

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 12 /2005/QĐ-UB

Lạng Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

**V/v Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn các công trình lân cận
khi thi công xây dựng các công trình mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.**

CÔNG VĂN BẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 28/10/1995;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng Lạng Sơn tại tờ trình số 73/TT-SXD ngày 03/02/2005,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản " Quy chế bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công xây dựng các công trình mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ".

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, Thành phố Lạng Sơn, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Bộ Xây dựng (BC)
- TT Tỉnh uỷ (BC)
- TT HĐND (BC)
- CT, các PCT UBND Tỉnh.
- Tòa án, VKS ND tỉnh
- CPVP, các tổ chuyên viên
- Lưu VT

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vy Văn Thành.

QUY CHẾ

Về bảo đảm an toàn các công trình lân cận
khi thi công xây dựng công trình mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 12 /2005/QĐ-UB
ngày 23 tháng 3 năm 2005 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh:

1- Quy chế này quy định trách nhiệm của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng, các chủ sở hữu, chủ quản lý, sử dụng các công trình trong việc đảm bảo an toàn các công trình lân cận, vệ sinh môi trường trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình mới hoặc sửa chữa, cải tạo, tháo dỡ các công trình cũ trong các đô thị, các phố cũ, phố có nhiều nhà ở của dân đã quá niên hạn sử dụng hoặc công trình đã xuống cấp chất lượng do không thực hiện quy định bảo trì công trình trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2- Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đầu tư xây dựng công trình và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1- An toàn các công trình lân cận:

An toàn các công trình lân cận khi xây dựng công trình mới là những yêu cầu đảm bảo công trình hiện đang tồn tại bên cạnh, xung quanh hoặc khu vực gần đó không bị hư hỏng, không bị ảnh hưởng đến độ bền vững, kiến trúc, kết cấu kỹ, mỹ thuật của công trình, đảm bảo vệ sinh môi trường và không ảnh hưởng đến quá trình khai thác sử dụng khi khảo sát, xây dựng công trình mới, sửa chữa, cải tạo hoặc tháo dỡ các công trình cũ.

Công trình lân cận bao gồm:

- Công trình liền kề, bên cạnh, nằm sát công trình mới.
- Công trình xung quanh hoặc khu vực gần đó: ở đây đề cập công trình nằm trong khu vực ảnh hưởng có thể bị nghiêng, lún, rạn nứt ... , vật tư, vật liệu, thiết bị thi công khi xây dựng công trình mới có thể rơi, đổ hoặc gây hư hỏng cho các công trình hiện đang tồn tại.

2- *Bảo trì công trình*: Là công việc của chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình thực hiện duy tu bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn nhằm đảm bảo cho công trình sử dụng, vận hành an toàn theo quy trình vận hành do nhà thầu thiết kế, chế tạo thiết bị quy định.

3- *Hoạt động xây dựng*: Bao gồm lập quy hoạch xây dựng, dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế, thi công xây dựng công trình, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, lựa chọn nhà thầu trong hoạt động xây dựng và các hoạt động khác có liên quan đến xây dựng công trình.

4- *Chủ thể tham gia hoạt động xây dựng*: Bao gồm chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn, nhà thầu xây dựng.

5- *Khảo sát xây dựng*: Bao gồm khảo sát địa hình, khảo sát địa chất công trình, khảo sát địa chất thủy văn, khảo sát hiện trạng công trình và các công việc khảo sát khác phục vụ cho hoạt động xây dựng.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Bảo đảm an toàn công trình lân cận và vệ sinh môi trường:

1. Đối với thi công phần ngầm, công trình ngầm:

a) Hành vi gây mất an toàn trong quá trình thi công phần ngầm, công trình ngầm như: Đào móng công trình; Xây kè chắn đất, đá, bể nước; Đào hầm, đào tuy nèn; Đóng cọc, ép cọc khi thi công móng; Khoan đất đá, khoan thăm dò địa chất- thủy văn; Thi công phần móng, phần ngầm của các loại công trình.

Những hành vi, hoạt động thi công xây dựng trên gây mất an toàn khi gặp các hệ thống kỹ thuật hạ tầng: tuy nèn, đường ống dẫn nước sinh hoạt, cống thoát nước, cáp điện, cáp thông tin, đường ống khí ga làm hư hỏng, mất khả năng hoạt động các hệ thống này, hoặc tai nạn, thảm họa, các công trình bên cạnh bị sạt lở móng dẫn đến bị lún, rạn nứt, nghiêng, đổ bộ phận hoặc toàn bộ công trình.

Hệ thống kỹ thuật của công trình khác bị hư hỏng gây ô nhiễm môi trường như:

- Hệ thống điện bị chập cháy, hư hỏng, gây nguy hiểm đến tính mạng và vật chất.

- Hệ thống cấp nước bị vỡ bị ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt hoặc gây hư hỏng không hoạt động.

- Đường ống, cống nước thải bị vỡ chảy ra ngoài gây ô nhiễm môi trường.

- Hệ thống khí ga, khí lỏng bị hư hỏng.

b) Đảm bảo an toàn công trình lân cận khi thi công phần ngầm gặp các hệ thống kỹ thuật hạ tầng, các đường ống dẫn nước sinh hoạt, cống thoát nước, cáp điện, cáp thông tin hiện có thì phải báo cơ quan chức năng liên quan và phải có biện pháp bảo vệ hoặc di chuyển. Để bảo vệ móng công trình lân cận, phải có biện pháp gia cố (xây kè, chống giữ, neo) sao cho công trình lân cận không bị lún, rạn nứt, hư hỏng.

Trước khi thi công phần ngầm phải có hồ sơ xử lý đảm bảo an toàn cho hệ thống kỹ thuật ngầm hiện có, bảo đảm an toàn cho móng các công trình lân cận.

Không được xây đè lên móng nhà bên cạnh, khoảng cách an toàn giữa móng nhà xây mới và móng nhà cũ phải đảm bảo quy phạm.

c) Hồ sơ biện pháp xử lý đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường phần chìm, phần ngầm công trình phải được đề cập trong dự án; hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế kỹ thuật thi công). Trước khi thi công phải có phương án chi tiết, cụ thể trong việc đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cho các công trình lân cận.

2. Đối với công trình và phần nổi trên mặt đất:

a) Nghiêm cấm những hành vi, hoạt động thi công xây dựng gây mất an toàn, vệ sinh môi trường:

- Trong quá trình sản xuất, thi công: Phế thải xây dựng đổ không đúng nơi quy định, đào đắp đất, đổ vật liệu, đổ bừa bãi ra bờ sông, ao, hồ, khu dân cư, nơi công cộng làm mất vệ sinh, gây tắc nghẽn dòng chảy, luồng chảy, giao thông; Khói bụi gây ô nhiễm không khí, ảnh hưởng môi trường sống, tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng đến cuộc sống và làm việc của cộng đồng dân cư.

- Huỷ hoại cây xanh: Khi thi công các công trình trong đô thị, gần đường giao thông vướng cây cối tuy tiện chặt phá.

- Xe chuyên chở vật liệu, cần trục, máy xúc, đào và các loại máy khác di chuyển hoặc đang thi công gây hư hỏng đường dây truyền tải điện, cáp thông tin, công trình giao thông và các loại công trình khác.

- Các phương tiện khai thác và chuyên chở vật liệu đường thuỷ, khai thác vật liệu xây dựng tại ao, hồ, sông, suối gây hư hỏng mố cầu, trụ cầu, bờ, kè sông, các công trình liên quan khác.

- Khi thi công công trình mới, hệ thống giàn giáo, lưới chắn không ổn định vững chắc dẫn đến đổ, sụp sang công trình lân cận gây tai nạn cho người, phương tiện và làm hư hỏng những công trình này.

- Hệ thống giá đỡ, neo giữ, neo vào công trình cũ không an toàn gây đổ bộ phận hoặc thậm chí toàn bộ công trình này.

- Công trình che lấp hoặc xây chen công trình khác ảnh hưởng tới giao thông, kiến trúc, mỹ quan, màu sắc, các công trình kiến trúc, công trình hạ tầng kỹ thuật đã có.

- Khi thi công các công trình mới như đường dây cáp điện, thông tin, cấp thoát nước mà đào phá nền đường, nền hè gây hư hỏng những công trình khác.

- Thi công đường dây điện qua khu đô thị, dân cư vi phạm hành lang an toàn.

- Thi công hàn, đập, gia công không đảm bảo an toàn, không che chắn, gần vật liệu dễ cháy, nổ gây hoả hoạn.

- Thi công công trình mới gây tắc nghẽn giao thông, tắc nghẽn dòng chảy, thay đổi dòng thoát nước, hướng thoát.

- Xây dựng công trình mới làm ảnh hưởng thay đổi tính năng sử dụng và hoạt động của các công trình khác.

- Tập kết vật tư, vật liệu gây tắc nghẽn giao thông, hư hỏng đường thoát nước, rãnh thoát nước mặt của đường giao thông, để vật liệu, bán thành phẩm rơi sang công trình lân cận.

b) Hồ sơ biện pháp xử lý đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường phân nổi công trình phải được đề cập trong dự án, trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế kỹ thuật thi công). Trước khi thi công phải có phương án chi tiết, cụ thể trong việc đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cho các công trình lân cận.

c) Đối với những công trình lân cận đang ở trạng thái không an toàn, nếu thi công xây dựng công trình mới có nhiều khả năng sẽ bị hư hỏng thì chủ công trình xây dựng mới phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục, được 2 bên (chủ đầu tư xây dựng công trình mới và chủ sở hữu công trình cũ) thoả thuận và

thống nhất bằng văn bản. Trường hợp không thống nhất được thì mời các cơ quan có chức năng liên quan làm trọng tài cùng xem xét giải quyết.

3- Khu vực, loại công trình bắt buộc phải có hồ sơ đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cho các công trình lân cận trong hồ sơ thiết kế và được thẩm định trước khi khởi công:

a- Khu vực phải có hồ sơ đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường:

Diện tích công trình và xung quanh công trình tính từ điểm ngoài của chân công trình, (hoặc chân cần cầu, vận thăng v.v nếu chiều cao lớn hơn chiều cao công trình) đến ngoài công trình một khoảng cách bằng 2 lần chiều cao công trình hoặc 2 lần chiều cao của thiết bị cần cầu, vận thăng (nếu chiều cao lớn hơn chiều cao công trình).

Các công trình có độ sâu chôn móng hoặc độ sâu khoan, nén, ép, đóng cọc lớn hơn chiều cao công trình thì khoảng cách bằng 2 lần độ sâu chôn móng hoặc độ sâu khoan, độ sâu chôn cọc (nếu thi công khoan, nén, ép, đóng cọc). Nếu thi công bằng biện pháp nổ mìn thì khoảng cách an toàn đối với các công trình lân cận được quy định theo tiêu chuẩn Nhà nước hiện hành và hồ sơ an toàn trình cơ quan quản lý Nhà nước về phòng chống cháy nổ.

Các công trình ngầm khoảng cách phải bằng 2 lần độ sâu của công trình.

b- Loại công trình phải có hồ sơ đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường:

- Các công trình nằm trong các khu di sản văn hoá, di tích lịch sử-văn hoá,
- Các công trình cấp I, II, III,
- Các công trình có xử lý nền móng bằng các biện pháp đặc biệt như khoan, nén, ép, đóng cọc, thi công có sử dụng thiết bị như cần trục, vận thăng v.v,
- Các công trình sử dụng biện pháp nổ mìn phải có hồ sơ về an toàn công trình lân cận trình cơ quan quản lý Nhà nước về phòng chống cháy nổ,
- Và các loại công trình khác (trừ các công trình ở khoản 4).

4- Loại công trình không yêu cầu lập hồ sơ đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cho các công trình lân cận trong hồ sơ thiết kế nhưng các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng công trình đó vẫn phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cho các công trình lân cận (Các công trình không nằm trong các khu di sản văn hoá, di tích lịch sử-văn hoá); Bao gồm:

Công trình cấp 4 trở xuống; Sửa chữa, hoàn thiện bên trong công trình nhưng không làm thay đổi kết cấu chịu lực của công trình. UBND tỉnh khuyến khích các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng công trình lập hồ sơ đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường cho các công trình lân cận.

Điều 4. Quy định cụ thể đối với các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng trong việc đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường các công trình lân cận trong quá trình thi công xây dựng công trình mới, sửa chữa, cải tạo hoặc tháo dỡ các công trình cũ:

1. Nhà thầu tư vấn khảo sát xây dựng:

Nhà thầu thực hiện khảo sát xây dựng có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận và bảo vệ môi trường trong khu vực khảo sát. Trong quá

trình khảo sát phải lập báo cáo đánh giá được hiện trạng công trình lân cận, các hệ thống kỹ thuật ngầm của công trình lân cận liên quan với công trình xây dựng mới.

Nhà thầu thực hiện khảo sát có quyền đề xuất ý kiến về biện pháp đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng công trình mới, sửa chữa hoặc tháo dỡ các công trình cũ..

2. Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình:

Thiết kế công trình (mới, cải tạo, sửa chữa, tháo dỡ) đảm bảo bền vững và phải lập, đưa ra được các biện pháp đảm bảo an toàn các công trình lân cận không bị hư hỏng và đảm bảo vệ sinh môi trường (Công trình lân cận không bị rạn, nứt, lún, nghiêng; không bị ô nhiễm môi trường nguồn nước, không khí). Trường hợp cần thiết phải chỉ rõ các giải pháp xử lý cụ thể trong quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận.

Đối với nhà ở riêng lẻ có diện tích nhỏ hơn hoặc bằng 250 m² sàn, dưới 3 tầng không nằm trong các khu di sản văn hoá, di tích lịch sử-văn hoá thì cá nhân, hộ gia đình được tự tổ chức thiết kế nhưng phải phù hợp với quy hoạch xây dựng được duyệt và chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng thiết kế, tác động của công trình đến môi trường và an toàn của các công trình lân cận.

Nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn lớn hơn 250 m², từ 3 tầng trở lên hoặc nhà ở trong các khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hoá thì việc thiết kế phải do tổ chức, cá nhân thiết kế có đủ năng lực hoạt động thiết kế xây dựng hoặc năng lực hoạt động thiết kế xây dựng hoặc năng lực hành nghề thiết kế xây dựng thực hiện.

3. Nhà thầu xây dựng:

Một trong những điều kiện bắt buộc để khởi công công trình là phải lập hồ sơ biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng (Hồ sơ gia cố móng, lưới an toàn, che chắn, neo chống...).

Cá nhân tự tổ chức xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích xây dựng sàn nhỏ hơn 250m² hoặc dưới 3 tầng thì phải có năng lực hành nghề thi công xây dựng công trình và chịu trách nhiệm về chất lượng công trình, an toàn các công trình, liên kề, lân cận và vệ sinh môi trường.

Nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn lớn hơn 250 m², từ 3 tầng trở lên: Nhà thầu thi công xây dựng phải có đăng ký hoạt động xây dựng công trình, có đủ năng lực hoạt động thi công xây dựng tương ứng với loại và cấp công trình, có chỉ huy trưởng công trường, công nhân kỹ thuật đủ năng lực hành nghề thi công xây dựng theo quy định của nhà nước và phải đảm bảo an toàn theo quy định trong Quy chế này.

Nhà thầu xây dựng công trình có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc, thiết bị, tài sản, công trình đang xây dựng, công trình ngầm và các công trình lân cận; đối với những máy móc, thiết bị phục vụ thi công phải được kiểm định an toàn và đạt các chỉ tiêu quy định mới được đưa vào sử dụng.

Để đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường các tổ chức và cá nhân hoạt động thi công các công trình tại khu vực dân cư, đô thị, khi vận chuyển nguyên vật

liệu trong các tuyến phố chính, các phố cũ, các phố có đông dân phải tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam áp dụng từng khu vực, có các biện pháp đảm bảo an toàn như che chắn, phủ bạt, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phải được vệ sinh sạch sẽ trước khi ra khỏi các khu vực thi công. Một số tuyến phố chỉ được vận chuyển vào một thời gian nhất định. (Danh mục các tuyến phố và thời gian do Sở GTVT quy định).

4. Chủ đầu tư:

Từ khi lập dự án, khảo sát, thiết kế phải đề cập đến công tác an toàn các công trình lân cận và vệ sinh môi trường trong khu vực thi công. Chủ đầu tư phải đặt ra các yêu cầu về an toàn cho công trình lân cận với nhà thầu khảo sát thiết kế, thiết kế, xây lắp công trình trong hồ sơ mời thầu, hợp đồng kinh tế, nhiệm vụ thực hiện các công tác của hoạt động xây dựng. Chủ đầu tư có trách nhiệm trong việc lựa chọn, hợp đồng thuê tổ chức và cá nhân tư vấn xây dựng lập dự án, khảo sát, thiết kế có đủ điều kiện và năng lực. Chủ đầu tư tự giám sát hoặc thuê tư vấn giám sát thi công xây dựng; có trách nhiệm yêu cầu nhà thầu xây dựng trình biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tổ chức kiểm tra biện pháp an toàn, vệ sinh môi trường của nhà thầu xây dựng công trình trong suốt quá trình thi công. Chủ đầu tư có quyền dừng thi công xây dựng công trình và yêu cầu khắc phục hậu quả khi nhà thầu xây dựng công trình vi phạm các quy định chất lượng, an toàn công trình lân cận và vệ sinh môi trường.

Chủ đầu tư phải phối hợp với chủ sở hữu các công trình lân cận và chính quyền địa phương nơi đặt công trình để lập hồ sơ theo dõi hiện trạng công trình lân cận từ trước khi khởi công xây dựng công trình của mình đến khi hoàn thành công trình để có cơ sở pháp lý khi đền bù các công trình lân cận trong trường hợp do hoạt động xây dựng của các chủ thể tham gia xây dựng công trình của mình gây ra.

Trường hợp các công trình lân cận ở trạng thái không an toàn hoặc công trình thi công xây dựng mới có nguy cơ đe dọa sự an toàn cho công trình lân cận, thì chủ công trình xây dựng mới phải thực hiện ngay các biện pháp khắc phục; nếu gây thiệt hại cho chủ sở hữu công trình liền kề và xung quanh thì phải bồi thường.

Trong hồ sơ thiết kế bắt buộc phải có văn bản thoả thuận về việc đảm bảo an toàn với các chủ sở hữu của các công trình lân cận đó.

Điều 5. Trách nhiệm của UBND các cấp, cơ quan quản lý chuyên môn, các tổ chức và cá nhân có liên quan:

1. UBND tỉnh

UBND Tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về việc thực hiện Quy chế bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công xây dựng các công trình mới, sửa chữa, cải tạo hoặc tháo dỡ các công trình cũ, vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng của các chủ thể tham gia đầu tư xây dựng và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Quyết định xử phạt các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. UBND các huyện, thành phố

UBND các huyện, thành phố kiểm tra công tác quản lý của các phòng, ban, cơ quan chức năng trực thuộc về việc thực hiện Quy chế bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công xây dựng các công trình mới, vệ sinh môi trường của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu xây dựng. UBND huyện, thành phố có trách nhiệm xem xét trả lời, quyết định các đề nghị của các phòng, ban, cơ quan chức năng trực thuộc hoặc của nhân dân theo thẩm quyền. Trường hợp nghiêm trọng UBND huyện, thành phố lập Hội đồng xử lý cấp huyện, thành phố do UBND huyện, thành phố chủ trì có Sở chủ quản, Sở Xây dựng, Sở có công trình xây dựng chuyên ngành tham gia. Quyết định xử phạt các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. UBND xã, phường, thị trấn

UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo việc bảo đảm an toàn công trình xây dựng mới và các công trình lân cận, vệ sinh môi trường của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu thi công xây lắp công trình xây dựng trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền. UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xem xét trả lời, quyết định các đề nghị của các phòng, ban, bộ phận, của nhân dân theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên xem xét và quyết định. Có trách nhiệm trong việc phối hợp cùng các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng lập hồ sơ theo dõi hiện trạng công trình lân cận từ trước khi khởi công xây dựng công trình cho đến khi hoàn thành công trình. Quyết định xử phạt các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

4. Sở Xây dựng và các Sở có công trình xây dựng chuyên ngành

Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công xây dựng các công trình mới, vệ sinh môi trường của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu thi công xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh.

Sở có công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế bảo đảm an toàn các công trình lân cận khi thi công xây dựng các công trình mới, vệ sinh môi trường của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu thi công xây dựng các công trình chuyên ngành.

Quyết định xử phạt các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Các tổ chức và cá nhân có liên quan

Các tổ chức và cá nhân có liên quan, cơ quan chủ quản (của Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế, nhà thầu xây dựng) có trách nhiệm thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy chế bảo đảm an toàn các công trình lân cận, vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng công trình mới, sửa chữa, cải tạo hoặc tháo dỡ các công trình cũ.

Các tổ chức, cá nhân có công trình liền kề và lân cận có quyền đề nghị biện pháp hợp lý đảm bảo an toàn cho công trình của mình, bảo vệ môi trường nhưng phải đảm bảo không gây ảnh hưởng tới tiến độ, chất lượng công trình và quá trình thi công xây dựng công trình mới, có trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại do mình gây ra cho chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn khảo sát, thiết kế và thi công xây lắp công trình.

Điều 6. Sửa chữa, phá dỡ công trình:

Trong quá trình sửa chữa, cải tạo, phá dỡ công trình không được làm hư hỏng các công trình lân cận về kết cấu, khoảng cách đến các công trình xung quanh, cấp thoát nước, thông gió, ánh sáng, vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, phải có biện pháp ngăn ngừa chất thải rắn, chất lỏng, bụi, khí v.v gây ô nhiễm môi trường, đồng thời phải có hồ sơ đảm bảo an toàn cho các công trình lân cận, bảo đảm vệ sinh môi trường và được cơ quan cấp giấy phép xây dựng theo phân cấp phê duyệt (Trừ các trường hợp ở khoản 4, Điều 3 nêu trên).

Trong trường hợp công trình xây dựng, cây cối có nguy cơ đổ sập xuống công trình liền kề và lân cận hoặc nơi sinh hoạt công cộng thì chủ công trình phải chặt cây, sửa chữa hoặc phá dỡ công trình đó. Việc chặt cây, sửa chữa hoặc phá dỡ phải được thực hiện đúng quy định.

Chủ sở hữu công trình liền kề và lân cận có quyền yêu cầu chủ công trình xây dựng mới có nguy cơ sập đổ phải phá dỡ nếu không phá dỡ thì có quyền yêu cầu các cơ quan nhà nước cho phá dỡ. Chi phí phá dỡ do chủ công trình xây dựng mới chịu.

Điều 7. Giấy phép xây dựng:

Nội dung, điều kiện, thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình và các vấn đề khác liên quan đến giấy phép công trình thực hiện theo quy định của Luật xây dựng.

Việc cấp phép xây dựng công trình trong đô thị, các điểm dân cư tập trung phải phù hợp với quy hoạch xây dựng chi tiết được duyệt, bảo đảm các quy định về lộ giới, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; thiết kế đô thị, các yêu cầu về an toàn đối với công trình xung quanh; bảo đảm vệ sinh môi trường, bảo đảm hành lang bảo vệ các công trình giao thông, thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hoá và khu vực bảo vệ các công trình khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

KIỂM TRA, THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 8. Kiểm tra, thanh tra:

Sở Xây dựng, Sở có công trình xây dựng chuyên ngành, chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Đội quy tắc thành phố, huyện, thị trấn, xã, phường có trách nhiệm kiểm tra trên địa bàn, phát hiện, xử phạt hoặc trình cấp có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật những hành vi sai phạm của các tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng gây mất an toàn công trình đang xây dựng, an toàn các công trình lân cận khi thi công xây dựng công trình mới, sửa chữa, cải tạo hoặc tháo dỡ các công trình cũ và gây ô nhiễm môi trường xung quanh khu vực xây dựng.

Điều 9. Xử lý vi phạm:

1. Chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây lắp công trình, nhà thầu tư vấn xây dựng, các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng vi phạm các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn các công trình lân cận, vệ sinh môi trường trong quá trình khảo sát, thi công xây dựng công trình mới hoặc sửa chữa, cải tạo, tháo dỡ các công trình cũ, xây dựng công trình trên đất không được xây dựng, vi phạm các quy định về giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, lựa chọn nhà thầu, an toàn xây dựng, quản lý chất lượng, nghiệm thu, thanh quyết toán, thực hiện không đúng quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn xây dựng, vi phạm các quy định về điều kiện năng lực, đầu thầu, cung cấp và sử dụng số liệu, tài liệu không hợp lệ, chế độ bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp...trong hoạt động xây dựng thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý công trình hạ tầng đô thị và quản lý sử dụng nhà; Thông tư 01/2005/TT-BXD ngày 21/01/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều Nghị định 126/2004/NĐ-CP.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và hoạt động xây dựng ngoài việc phải chịu hình thức xử phạt vi phạm hành chính như trên còn buộc phải thực hiện các biện pháp khác theo quy định trong Nghị định 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ, thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình tham gia hoạt động xây dựng, tịch thu thiết bị, phương tiện, bồi thường những thiệt hại về vật chất do lỗi của mình gây ra hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ vi phạm, đồng thời còn bị xử phạt các hành vi vi phạm hành chính về quản lý các công trình hạ tầng đô thị, quản lý sử dụng nhà theo Nghị định 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ; Thông tư 01/2005/TT-BXD ngày 21/01/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều Nghị định 126/2004/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền, mức phạt, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, quản lý các công trình hạ tầng đô thị, quản lý sử dụng nhà, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm thực hiện theo Nghị định 126/2004/NĐ-CP ngày 26/5/2004 của Chính phủ; Thông tư 01/2005/TT-BXD ngày 21/01/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều Nghị định 126/2004/NĐ-CP.

Điều 10. Chế độ báo cáo:

UBND các cấp, các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, các Sở có công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm báo cáo cấp trên trực tiếp và cơ quan quản lý chất lượng công trình xây dựng của địa phương việc thực hiện Quy chế kết hợp với báo cáo định kỳ về quản lý chất lượng công trình (6 tháng, năm) theo Quy định về việc phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn ban hành theo quyết định số 35/2004/QĐ-UB ngày 11/6/2004 của UBND tỉnh Lạng Sơn để cơ quan quản lý chất lượng công trình xây dựng của địa phương tổng hợp, báo cáo UBND Tỉnh và Bộ Xây dựng theo quy định hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Ngoài việc thực hiện các vấn đề có liên quan đến hoạt động xây dựng được quy định trong Bộ Luật dân sự, Các ngành, các cấp, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này,

Sở Xây dựng, Sở có công trình xây dựng chuyên ngành, chủ tịch UBND các huyện, thành phố phối hợp theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh bằng văn bản tới UBND tỉnh hoặc Sở Xây dựng để kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vy Văn Thành.